

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định việc thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng

Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.¹

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định việc thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng.

Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.”

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng tại khu vực canh tác của cây trồng nông nghiệp, cây cảnh, nấm ăn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung được quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phụ phẩm cây trồng là sản phẩm phụ phát sinh trong quá trình tiến hành hoạt động chăm sóc, thu hoạch, sơ chế sản phẩm cây trồng tại khu vực canh tác cây trồng;
2. Xử lý phụ phẩm cây trồng là việc áp dụng giải pháp công nghệ hoặc biện pháp kỹ thuật phù hợp làm tăng hiệu quả sử dụng; không làm ô nhiễm môi trường, lan truyền sinh vật gây hại.

Chương II

QUY ĐỊNH THU GOM, XỬ LÝ, SỬ DỤNG PHỤ PHẨM CÂY TRỒNG

Điều 4. Thu gom phụ phẩm cây trồng

1. Phụ phẩm cây trồng được thu gom, phân loại theo mục đích sử dụng; không để lẫn với hóa chất, bao bì, vỏ chai đựng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, tạp chất vô cơ khác trong quá trình thu gom, vận chuyển.
2. Việc thu gom, vận chuyển phụ phẩm cây trồng không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp tại khu vực canh tác, giao thông; không gây ô nhiễm môi trường, lan truyền sinh vật gây hại.
3. Khuyến khích sử dụng kỹ thuật tiên tiến trong thu hoạch, thu gom phụ phẩm cây trồng; khuyến khích sử dụng kỹ thuật, công nghệ ép, nén phụ phẩm trước khi vận chuyển.
4. Tàn dư, phụ phẩm cây trồng trong vùng dịch hại thực vật thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Điều 5. Xử lý phụ phẩm cây trồng

1. Phụ phẩm cây trồng được xử lý như sau:
 - a) Cày vùi hoặc phay;
 - b) Ép xanh theo rãnh hoặc phủ luống;
 - c) Vùi trong hố đa năng hoặc che tủ gốc cây trồng; che phủ đất;
 - d) Ủ làm phân bón hữu cơ truyền thống;

đ) Phơi khô;

e) Các giải pháp, biện pháp xử lý khác.

2. Khuyến khích việc sử dụng chế phẩm sinh học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật mới trong quá trình xử lý phụ phẩm cây trồng.

3. Việc xử lý phụ phẩm cây trồng bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường, lan truyền sinh vật gây hại.

Điều 6. Sử dụng phụ phẩm cây trồng

1. Khuyến khích sử dụng phụ phẩm cây trồng làm nguyên liệu để sản xuất nấm; sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất phân bón hoặc làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác.

2. Phụ phẩm cây trồng được sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất nấm; sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất phân bón, sản xuất sản phẩm, hàng hóa phải đáp ứng yêu cầu của nhà sản xuất và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật²

1. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn việc thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng hiệu quả.

2. Tổ chức xây dựng tài liệu hướng dẫn thu gom, xử lý phụ phẩm cây trồng.

3. Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường³ cập nhật thông tin về thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng trong phạm vi cả nước.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường⁴

1. Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện quy định về thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng trên địa bàn.

² Cụm từ “Cục Trồng trọt” được thay thế bằng cụm từ “Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật” theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

³ Cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁴ Cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Phối hợp với Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật⁵ xây dựng tài liệu hướng dẫn thu gom, xử lý phụ phẩm cây trồng; hướng dẫn tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng.

3.⁶ Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định về thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng trên địa bàn.

4. Cung cấp thông tin về thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng trên địa bàn theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).⁷

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thu gom, xử lý sử dụng phụ phẩm cây trồng

1. Tuân thủ quy định về thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, lan truyền sinh vật gây hại.

2. Chịu trách nhiệm về chất lượng phụ phẩm cây trồng theo yêu cầu của nhà sản xuất và pháp luật khác có liên quan.

Điều 10. Hiệu lực thi hành⁸

⁵ Cụm từ “Cục Trồng trọt” được thay thế bằng cụm từ “Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật” theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁶ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁷ Cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”, “Cục Trồng trọt” được thay thế bằng cụm từ “Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật” theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁸ Điều 30, Điều 31, Điều 32 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

“Điều 30. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Trong thời gian các quy định của Thông tư này có hiệu lực, quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Thông tư này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 31. Quy định chuyển tiếp

1. Văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận là kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được cơ quan, người có thẩm quyền phân quyền, phân cấp ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận đó cho đến khi hết thời hạn.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường⁹ để xem xét sửa đổi, bổ sung./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: /VBHN-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ (để đăng Công thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TTTV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Trung

Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu được sửa đổi, bổ sung, cấp lại văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận sau ngày thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan, người có thẩm quyền được phân cấp, khi tiếp nhận thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước có trách nhiệm sau đây:

a) Kế thừa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, các bước thực hiện và kết quả giải quyết của cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp đã thực hiện trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành. Không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp; không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi phân cấp;

b) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phân cấp trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm với cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ phân cấp theo Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

⁹ Cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.